BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.307

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	801260011	Hồ Trần Tú	Anh	TC26TH1	Đợt 2				
2	801260031	Đặng Thiên	Bảo	TC26TH1	Đợt 3		1.8	một tám	
3	801260013	Vũ Gia	Bảo	TC26TH1	Đợt 3		7.0	bảy chấm	
4	801260005	Nguyễn Chu	Bin	TC26TH1	Đợt 3		2.3	hai ba	
5	801260001	Nguyễn Đức	Cường	TC26TH1	Đợt 1		7.0	bảy chấm	
6	801260002	Trương Quốc	Đại	TC26TH1	Đợt 2				
7	801260020	Nguyễn Ngọc	Diệp	TC26TH1	Đợt 3		2.0	hai chấm	
8	801260016	Lê Ngọc	Hà	TC26TH1	Đợt 3		2.5	hai rưỡi	
9	801260012	Trần Nguyễn	Hiệp	TC26TH1	Đợt 3				
10	801260045	Trần Quang	Hiếu	TC26TH1	Đợt 4				
11	801260036	Nguyễn Minh Phi	Hùng	TC26TH1	Đợt 4				

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
12	801260004	Nguyễn Quang	Huy	TC26TH1	Đợt 3		2.4	hai bốn	
13	801260029	Phạm Ngô Đăng	Khoa	TC26TH1	Đợt 3				
14	801260006	Trần Viết	Lộc	TC26TH1	Đợt 3		5.3	năm ba	
15	801260041	Dư Lâm Tuấn	Long	TC26TH1	Đợt 4		5.1	năm một	
16	801260008	Nguyễn Thế	Ngọc	TC26TH1	Đợt 3		6.2	sáu hai	
17	801260038	Nguyễn Bình	Nguyên	TC26TH1	Đợt 4		8.5	tám rưỡi	
18	801260034	Nguyễn Thiện	Quang	TC26TH1	Đợt 3		2.9	hai chín	
19	801260046	Huỳnh Phước	Sang	TC26TH1	Đợt 4				
20	801260018	Triệu Quang	Thành	TC26TH1	Đợt 3				
21	801260007	Trương Phước	Thịnh	TC26TH1	Đợt 3		8.2	tám hai	
22	801260047	Lê Tuấn	Tú	TC26TH1	Đợt 4				
23	801260009	Phan Ngọc	Tuyền	TC26TH1	Đợt 3		9.1	chín một	
24	801260017	Liêu Yến	Vi	TC26TH1	Đợt 3		2.7	hai bảy	
25	801260025	Lưu Nhật	Vi	TC26TH1	Đợt 3		3.9	ba chín	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
26	801260044	Trần Quốc	Vinh	TC26TH1	Đợt 4				
27	803260015	Trần Bảo Ngọc	An	TC26TM1	Đợt 3		7.2	bảy hai	
28	803260039	Phạm Ngọc Khánh	Băng	TC26TM1	Đợt 4		2.1	hai một	
29	803260010	Nguyễn Lê Gia	Bảo	TC26TM1	Đợt 3		3.8	ba tám	
30	803260019	Trang Kỳ	Dĩnh	TC26TM1	Đợt 3		1.9	một chín	
31	803260027	Võ Hoàng Khánh	Dương	TC26TM1	Đợt 3				
32	803260003	Bùi Văn	Giáp	TC26TM1	Đợt 3		4.0	bốn chẵn	
33	803260023	Nguyễn Phúc	Khang	TC26TM1	Đợt 3		3.7	ba bảy	
34	803260030	Trần Đặng Anh	Khoa	TC26TM1	Đợt 3		5.4	năm bốn	
35	803260035	Hà Anh	Kỳ	TC26TM1	Đợt 3				
36	803260024	Giang Ý	Lâm	TC26TM1	Đợt 3				
37	803260042	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TC26TM1	Đợt 4				
38	803260043	Bùi Thiện	Nhân	TC26TM1	Đợt 4		7.9	bảy chín	
39	803260032	Trần Thanh	Tâm	TC26TM1	Đợt 3		1.5	một rưỡi	

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						= Số	= Chữ	
40	803260026	Trần Mạnh Thắng	TC26TM1	Đợt 3				
41	803260037	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	TC26TM1	Đợt 4		3.8	ba tám	
42	803260040	Phạm Huỳnh Thảo Vy	TC26TM1	Đợt 4	Vy	1.8	một tám	

Tổng số sinh viên: 42

Số có mặt:.....27.....

Số vắng mặt:.....15.....

Số bài:.....27.....

Số giấy:.....27.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thanh Lam

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.202

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	501260433	Lê Hữu	Nghĩa	CD26CT11	Đợt tối		3,2	Ba hai	
2	501260620	Vũ Thiện	Nhân	CD26CT11	Đợt tối		9,1	Chín một	
3	501260613	Nguyễn Ngọc Anh	Quốc	CD26CT11	Đợt tối		4,5	Bốn năm	
4	501260045	Lê Văn	Quyn	CD26CT11	Đợt tối				
5	501260596	Nguyễn Ngọc Cảnh	Thông	CD26CT11	Đợt tối				
6	501260110	Nguyễn Minh	Trí	CD26CT11	Đợt tối		9,1	Chín một	
7	501260026	Lưu Mạnh	Tuấn	CD26CT11	Đợt tối		9,3	Chín ba	
8	501260054	Trần Anh Quốc	Bảo	CD26CT2	Đợt 2		5,6	Năm sáu	
9	501260124	Từ Kim Bảo	Châu	CD26CT2	Đợt 2		4,5	Bốn năm	
10	501260130	Nguyễn Huỳnh Công	Danh	CD26CT2	Đợt 2		5,2	Năm hai	
11	501260040	Tăng Tiến	Đạt	CD26CT2	Đợt 2		8,7	Tám bảy	
12	501260080	Phạm Văn	Hiệp	CD26CT2	Đợt 2		6,2	Sáu hai	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	501260056	Vương Trung	Nghĩa	CD26CT2	Đợt 2		7,1	Bảy một	
14	501260128	Trần Minh	Quan	CD26CT2	Đợt 2				
15	501260029	Nguyễn Trương Quốc	Thái	CD26CT2	Đợt 2		8,7	Tám bảy	
16	501260098	Nguyễn Anh	Thơ	CD26CT2	Đợt 2		5,8	Năm tám	
17	501260326	Huỳnh Nguyên	Danh	CD26CT3	Đợt 3		6,3	Sáu ba	
18	501260120	Lê Thành	Đạt	CD26CT3	Đợt 3				
19	501260276	Phan Thành	Đạt	CD26CT3	Đợt 3				
20	501260090	Vũ Thành	Đức	CD26CT3	Đợt 3				
21	501260215	Nguyễn Hoàng	Dũng	CD26CT3	Đợt 3		8,0	Tám chẵn	
22	501260075	Cao Tấn	Huy	CD26CT3	Đợt 3		2,2	Hai hai	
23	501260134	Lại Hoàng Minh	Huy	CD26CT3	Đợt 3		6,6	Sáu sáu	
24	501260379	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	CD26CT3	Đợt 3		7,4	Bảy bốn	
25	501260336	Huỳnh Tuấn	Kiệt	CD26CT3	Đợt 3		9,7	Chín bảy	
26	501260243	Nguyễn Tấn	Kiệt	CD26CT3	Đợt 3		4,3	Bốn ba	
27	501260229	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CD26CT3	Đợt 3				
28	501260081	Nguyễn Đậu Thư	Kỳ	CD26CT3	Đợt 3		5,9	Năm chín	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	501260249	Huỳnh Văn Thiên	Lân	CD26CT3	Đợt 3		7,3	Bảy ba	
30	501260237	Nguyễn Chánh Hùng	Mạnh	CD26CT3	Đợt 3		5,0	Năm chẵn	
31	501260423	Hoàng Thị Hồng	Mơ	CD26CT3	Đợt 3		8,5	Tám năm	
32	501260094	Phan Kỳ	Nam	CD26CT3	Đợt 3		7,6	Bảy sáu	
33	501260295	Nguyễn Trí	Nhân	CD26CT3	Đợt 3		7,2	Bảy hai	
34	501260256	Trần Yến	Nhi	CD26CT3	Đợt 3		6,1	Sáu một	
35	501260073	Trương Thanh	Phong	CD26CT3	Đợt 3		4,5	Bốn năm	
36	501260233	Nguyễn Hà Hoàng	Phú	CD26CT3	Đợt 3				
37	501260255	Tô Minh	Phúc	CD26CT3	Đợt 3		5,7	Năm bảy	
38	501260078	Nguyễn Quốc	Quân	CD26CT3	Đợt 3		4,7	Bốn bảy	
39	501260123	Phùng Duy	Thịnh	CD26CT3	Đợt 3				
40	501260085	Lê	Think	CD26CT3	Đợt 3		6,7	Sáu bảy	
41	501260207	Lê Đức	Toàn	CD26CT3	Đợt 3		2,2	Hai hai	
42	501260266	Nguyễn Hoàng	Triệu	CD26CT3	Đợt 3		9,0	Chín chẵn	
43	501260321	Đặng Minh	Trung	CD26CT3	Đợt 3		5,3	Năm ba	
44	501260103	Lộc Cẩm	Vinh	CD26CT3	Đợt 3		5,5	Năm năm	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	501260201	Tô Triệu	Vỹ	CD26CT3	Đợt 3	Vỹ	4,3	Bốn ba	
46	501260138	Nguyễn Hồng	Anh	CD26CT4	Đợt 3	Anh	6,2	Sáu hai	
47	501260278	Đặng Gia	Bảo	CD26CT4	Đợt 3				
48	501260112	Nguyễn Trọng	Đức	CD26CT4	Đợt 3		3,5	Ba năm	
49	501260105	Huỳnh Hữu	Hiền	CD26CT4	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
50	501260164	Lê Tuấn Huy	Hoàng	CD26CT4	Đợt 3		2,4	Hai bốn	
51	501260353	Nguyễn Huy	Hoàng	CD26CT4	Đợt 3		4,3	Bốn ba	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 41

Số vắng mặt: 10

Số bài: 41

Số giấy: 41

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Bà Thị Ngọc Ánh

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

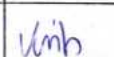
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.301

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	501260377	Đào Phước Quốc	Kha	CD26CT4	Đợt 3	Kha	2,9	Hai chín	
2	501260092	Huỳnh Minh	Khang	CD26CT4	Đợt 3	Khang	3,4	Ba bốn	
3	501260273	Lê Đình	Khiêm	CD26CT4	Đợt 3		7,0	Bảy chẵn	
4	501260071	Nguyễn Quý Duy	Khoa	CD26CT4	Đợt 3	Khoa	7,8	Bảy tám	
5	501260376	Vũ Hoàng Đăng	Khôi	CD26CT4	Đợt 3	Khôi	2,1	Hai một	
6	501260204	Lê Tuấn	Kiệt	CD26CT4	Đợt 3		5,5	Năm năm	
7	501260291	Võ Huỳnh Tấn	Kiệt	CD26CT4	Đợt 3				Vắng
8	501260111	Đặng Phước	Nhân	CD26CT4	Đợt 3		5,9	Năm chín	
9	501260156	Nguyễn Minh	Nhật	CD26CT4	Đợt 3		3,8	Ba tám	
10	501260373	Châu Thị Kiều	Oanh	CD26CT4	Đợt 3	Oanh	3,0	Ba chẵn	
11	501260347	Võ Hứa Hoàng	Oanh	CD26CT4	Đợt 3				Vắng
12	501260143	Nguyễn Hoàng	Phi	CD26CT4	Đợt 3		4,8	Bốn tám	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	501260141	Trần Anh Minh	Quân	CD26CT4	Đợt 3		4,1	Bốn một	
14	501260228	Bùi Anh	Quyết	CD26CT4	Đợt 3				Vắng
15	501260175	Nguyễn Hoàng	Thái	CD26CT4	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
16	501260174	Nguyễn Quốc	Thịnh	CD26CT4	Đợt 3		10	Mười chẵn	
17	501260231	Vũ Trung	Toàn	CD26CT4	Đợt 3		5,5	Năm năm	
18	501260356	Đoàn Thế	Tôn	CD26CT4	Đợt 3		3,0	Ba chẵn	
19	501260352	Lê Ngọc Bảo	Trân	CD26CT4	Đợt 3		5,2	Năm hai	
20	501260265	Lê Ngọc	Vinh	CD26CT4	Đợt 3		4,9	Bốn chín	
21	501260358	Phạm Cường	Vinh	CD26CT4	Đợt 3		1,8	Một tám	
22	501260402	Nguyễn Minh	Anh	CD26CT5	Đợt 3		5,2	Năm hai	
23	501260230	Phạm Thị Ngọc	Ánh	CD26CT5	Đợt 3		3,0	Ba chẵn	
24	501260117	Võ Tấn	Đại	CD26CT5	Đợt 3				Vắng
25	501260216	Hồng Hoàng	Duy	CD26CT5	Đợt 3		7,6	Bảy sáu	
26	501260222	Thạch Trịnh Nhật	Duy	CD26CT5	Đợt 3		7,8	Bảy tám	
27	501260119	Nguyễn Trần Việt	Hà	CD26CT5	Đợt 3				Vắng
28	501260173	Lê Thị Thanh	Hằng	CD26CT5	Đợt 3		6,6	Sáu sáu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	501260342	Nguyễn Nguyên	Hạo	CD26CT5	Đợt 3		4,4	Bốn bốn	
30	501260394	Cao Minh	Hiếu	CD26CT5	Đợt 3		4,8	Bốn tám	
31	501260144	Trần Thị Thanh	Huệ	CD26CT5	Đợt 3		1,8	Một tám	
32	501260365	Hồ Trần Ngọc	Huy	CD26CT5	Đợt 3		4,9	Bốn chín	
33	501260325	Lê Anh	Huy	CD26CT5	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
34	501260378	Lê Quốc	Huy	CD26CT5	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
35	501260341	Võ Quốc	Huy	CD26CT5	Đợt 3		2,6	Hai sáu	
36	501260395	Đỗ Hoàng	Khải	CD26CT5	Đợt 3		5,4	Năm bốn	
37	501260234	Trần Minh	Khang	CD26CT5	Đợt 3		5,3	Năm ba	
38	501260315	Trần Viết Đăng	Khoa	CD26CT5	Đợt 3		5,5	Năm năm	
39	501260221	Võ Tuấn	Khoa	CD26CT5	Đợt 3		2,3	Hai ba	
40	501260211	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	CD26CT5	Đợt 3		5,8	Năm tám	
41	501260150	Võ Nguyễn Tấn	Lộc	CD26CT5	Đợt 3		6,2	Sáu hai	
42	501260169	Nguyễn Phương	Nam	CD26CT5	Đợt 3		8,2	Tám hai	
43	501260275	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	CD26CT5	Đợt 3		00	Không chấm	
44	501260380	Võ Tấn	Phúc	CD26CT5	Đợt 3		5,9	Năm chín	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	501260392	Trần Nguyễn Thiên	Quốc	CD26CT5	Đợt 3				Vắng
46	501260062	Phan Văn Hoàng	Thông	CD26CT5	Đợt 3	Thông	8,1	Tám một	
47	501260213	Dương Võ Kim	Thư	CD26CT5	Đợt 3	Thư	6,8	Sáu tám	
48	501260246	Nguyễn Vũ Minh	Trí	CD26CT5	Đợt 3		7,6	Bảy sáu	
49	501260171	Đặng Thị Cát	Tường	CD26CT5	Đợt 3		7,4	Bảy bốn	
50	501260186	Nguyễn Quốc	Ân	CD26CT6	Đợt 3		4,1	Bốn một	
51	501260250	Dương Chiếu	Bửu	CD26CT6	Đợt 3		4,5	Bốn năm	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt:.....45.....

Số vắng mặt:.....06.....

Số bài:.....45.....

Số giấy:.....45.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Ngọc Đúp

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.201

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	506260030	Bùi Đức	Huy	CD26CM1	Đợt 2		10	Mười	
2	506260035	Nguyễn Hoài	Phát	CD26CM1	Đợt 2		6,0	Sáu chấm	
3	506260261	Phạm Đức	An	CD26CM2	Đợt 3	An	5,3	Năm ba	
4	506260259	Nguyễn Đoàn Hùng	Anh	CD26CM2	Đợt 3	Anh	8,5	Tám năm	
5	506260263	Tạ Tấn	Dũng	CD26CM2	Đợt 3	Dũng	3,5	Ba năm	
6	506260282	Trần Nguyễn Anh	Duy	CD26CM2	Đợt 3				
7	506260161	Lầu Thành	Hải	CD26CM2	Đợt 3	Hải	3,6	Ba sáu	
8	506260065	Lưu Chí	Hiếu	CD26CM2	Đợt 3		5,8	Năm tám	
9	506260116	Nguyễn Tấn	Kha	CD26CM2	Đợt 3	Kha	2,3	Hai ba	
10	506260340	Dương Công Tuấn	Khanh	CD26CM2	Đợt 3		2,8	Hai tám	
11	506260434	Nguyễn Tuấn	Kiệt	CD26CM2	Đợt 3	Kiệt	6,2	Sáu hai	
12	506260089	Nguyễn Đức	Lộc	CD26CM2	Đợt 3	Lộc	3,4	Ba bốn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	506260337	Vũ Phi	Long	CD26CM2	Đợt 3				
14	506260281	Trương Thành	Lực	CD26CM2	Đợt 3		6,8	Sáu tám	
15	506260154	Nguyễn Tiến	Minh	CD26CM2	Đợt 3				
16	506260148	Nguyễn Quốc	Nam	CD26CM2	Đợt 3		2,4	Hai tư	
17	506260189	Phan Doãn	Nam	CD26CM2	Đợt 3		4,3	Bốn ba	
18	506260288	Trần	Nghĩa	CD26CM2	Đợt 3		1,6	Một sáu	
19	506260415	Ngô Đình	Quang	CD26CM2	Đợt 3				
20	506260442	Dương Minh	Sang	CD26CM2	Đợt 3		6,5	Sáu năm	
21	506260306	Nguyễn Từ	Tài	CD26CM2	Đợt 3		3,5	Ba năm	
22	506260418	Nguyễn Nhật	Tiến	CD26CM2	Đợt 3		6,7	Sáu bảy	
23	506260129	Nguyễn Văn	Tin	CD26CM2	Đợt 3		2,2	Hai hai	
24	506260300	Phạm Đức	Trí	CD26CM2	Đợt 3		6,5	Sáu năm	
25	506260185	Từ Công Hoàng	Vũ	CD26CM2	Đợt 3		4,9	Bốn chín	
26	506260126	Kim Thanh	Xuân	CD26CM2	Đợt 3		7,7	Bảy bảy	
27	506260505	Tăng Tín	Hào	CD26CM3	Đợt 4		7,2	Bảy hai	
28	506260486	Vũ Trần	Hiếu	CD26CM3	Đợt 4		9,0	Chín chẵn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	513260270	Mai Phú	Hùng	CD26CM3	Đợt 3		7,3	Bảy ba	
30	506260583	Nguyễn Anh	Khoa	CD26CM3	Đợt 4	Khoa	4,3	Bốn ba	
31	506260525	Nguyễn Trương Mir	Nhựt	CD26CM3	Đợt 4		6,0	Sáu chẵn	
32	506260508	Dương Bảo	Thắng	CD26CM3	Đợt 4		5,8	Năm tám	
33	506260570	Trần Võ Phương	Thảo	CD26CM3	Đợt 4				
34	506260634	Nguyễn Tiến	Đạt	CD26CM4	Đợt 5		2,3	Hai ba	
35	506260622	Nguyễn Thái	Sơn	CD26CM4	Đợt 5		7,4	Bảy bốn	
36	506260642	Lê Thái	Tú	CD26CM4	Đợt 5		7,3	Bảy ba	
37	501260652	Nguyễn Nhựt	Anh	CD26CT	Đợt 6				
38	501260023	Đào Xuân Trọng	Đạt	CD26CT1	Đợt 1		6,8	Sáu tám	
39	501260010	Trần Gia Bảo	Huy	CD26CT1	Đợt 1		6,2	Sáu hai	
40	501260008	Dương Lê Minh	Khoa	CD26CT1	Đợt 1		3,4	Ba bốn	
41	501260016	Huỳnh Tấn	Phát	CD26CT1	Đợt 1		8,8	Tám tám	
42	501260014	Châu Vĩnh	Đạt	CD26CT11	Đợt tối		7,5	Bảy năm	
43	501260618	Nguyễn Hải	Dương	CD26CT11	Đợt tối				
44	501260641	Lê Minh	Giàu	CD26CT11	Đợt tối		6,7	Sáu bảy	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	501260591	Nguyễn Sĩ	Hưng	CD26CT11	Đợt tối				
46	501260617	Trần Thế	Hưng	CD26CT11	Đợt tối		3,1	Ba mốt	
47	501260027	Nguyễn Đình	Huy	CD26CT11	Đợt tối		4,9	Bốn chín	
48	501260047	Hoàng Thị	Linh	CD26CT11	Đợt tối				
49	501260028	Trịnh Hải	Nam	CD26CT11	Đợt tối				
50	501260653	Trịnh Minh	Triết	CD26CT11	Đợt tối		3,1	Ba mốt	

Tổng số sinh viên: 50

Số có mặt: 40

Số vắng mặt: 10

Số bài: 40

Số giấy: 40

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Trần Huy Bách

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.404

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	518260002	Trần Lý Phương	Thảo	CD26LM1	Đợt 1				Miễn
2	514260005	Long Thoại	Tiến	CD26LM1	Đợt 1		9,3	Chín ba	
3	514260024	Phạm Đình	Tuấn	CD26LM1	Đợt 1		3,1	Ba một	
4	514260032	Đỗ Minh	Điền	CD26LM2	Đợt 3		5,8	Năm tám	
5	518260284	Giang Hồng	Đức	CD26LM2	Đợt 3		8,4	Tám tư	
6	518260102	Trần Vũ	Hùng	CD26LM2	Đợt 3		5,4	Năm bốn	
7	501260033	Lê Đức	Huy	CD26LM2	Đợt 2		7,6	Bảy sáu	
8	518260044	Nguyễn Đăng	Khôi	CD26LM2	Đợt 2				
9	514260063	Nguyễn Hoàng	Nguyên	CD26LM2	Đợt 2		4,9	Bốn chín	
10	514260422	Trần Đình	Sang	CD26LM2	Đợt 3		3,4	Ba, bốn	
11	514260251	Huỳnh Thoại	Thái	CD26LM2	Đợt 3		3,3	Ba ba	
12	514260267	Lê Anh	Tuấn	CD26LM2	Đợt 3		8,8	Tám tám	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	514260585	Lư Tuấn	Anh	CD26LM3	Đợt 4				
14	514260497	Võ Duy	Khả	CD26LM3	Đợt 4		8,0	Tám chẵn	
15	514260475	Trần Hoàng Trí	Nhân	CD26LM3	Đợt 4				
16	514260381	Trương Anh	Phát	CD26LM3	Đợt 4		7,1	Bảy một	
17	514260470	Võ Trần Anh	Vũ	CD26LM3	Đợt 4		6,7	Sáu bảy	
18	514260535	Huỳnh Tấn	Vương	CD26LM3	Đợt 4		7,8	Bảy tám	
19	514260349	Thái Bá	Đạt	CD26LM4	Đợt 3		9,6	Chín sáu	
20	514260650	Đặng Tuấn	Khang	CD26LM4	Đợt 5		8,1	Tám một	
21	512260001	Bùi Trần Tuấn	Bảo	CD26MK1	Đợt 1		6,3	Sáu ba	
22	512260107	Trần Ngọc Bảo	Châu	CD26MK1	Đợt 3		5,5	Năm rưỡi	
23	512260374	Trịnh Tiến	Đạt	CD26MK1	Đợt 3		7,3	Bảy ba	
24	512260031	Trương Thành	Đạt	CD26MK1	Đợt 2				
25	512260195	Lê Huỳnh Kiều	Duyên	CD26MK1	Đợt 3		7,2	Bảy hai	
26	512260097	Trần Thị Cẩm	Ly	CD26MK1	Đợt 3				
27	512260264	Lê Hoàng	Minh	CD26MK1	Đợt 3		1,8	Một tám	
28	512260193	Trần Gia Thảo	My	CD26MK1	Đợt 3		10	Mười	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	512260354	Nguyễn Ngọc Thủy	Ngân	CD26MK1	Đợt 3	Ngan	6,0	Sáu chẵn	
30	512260355	Nguyễn Thị Kim	Ngân	CD26MK1	Đợt 3	Ng	7,6	Bảy sáu	
31	512260257	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	CD26MK1	Đợt 3		2,9	Hai chín	
32	512260258	Trần Kim	Ngọc	CD26MK1	Đợt 3	Ngo	5,1	Năm một	
33	512260177	Nguyễn Anh Bảo	Nhân	CD26MK1	Đợt 3	Nhân	1,3	Một ba	
34	512260025	Huỳnh Triệu Yến	Nhi	CD26MK1	Đợt 1				
35	512260360	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	CD26MK1	Đợt 3				
36	512260252	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	CD26MK1	Đợt 3				
37	512260292	Dương Tấn	Phát	CD26MK1	Đợt 3	Phát	8,0	Tám không	
38	512260137	Trịnh Thị Diễm	Quyên	CD26MK1	Đợt 3		2,6	Hai sáu	
39	512260176	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	CD26MK1	Đợt 3		1,4	Một bốn	
40	512260406	Trần Thị Như	Quỳnh	CD26MK1	Đợt 3		6,2	Sáu hai	
41	512260348	Quách Phú	Tài	CD26MK1	Đợt 3				
42	512260274	Bùi Hoài	Thu	CD26MK1	Đợt 3		5,3	Năm ba	
43	512260168	Nguyễn Ngọc Hoàng	Thy	CD26MK1	Đợt 3	Thy	1,1	Một một	
44	512260226	Phan Thị Thủy	Tiên	CD26MK1	Đợt 3		4,4	Bốn bốn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	512260253	Lo Giang	Toàn	CD26MK1	Đợt 3				
46	512260106	Trần Hồ Ngọc	Trâm	CD26MK1	Đợt 3		3,2	Ba hai	
47	512260058	Nguyễn Thị Bảo	Trân	CD26MK1	Đợt 3		2,9	Hai chín	
48	512260530	Lữ Ngọc Tâm	Đoan	CD26MK2	Đợt 4		6,7	Sáu bảy	
49	512260375	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	CD26MK2	Đợt 4				
50	512260550	Nguyễn Nhật	Hào	CD26MK2	Đợt 4				
51	512260565	Võ Thiên	Thạch	CD26MK2	Đợt 4		2,1	Hai mốt	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 38

Số vắng mặt: 13

Số bài: 38

Số giấy: 38

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Văn Phước

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.403

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	510260489	Huỳnh Công	Vinh	CD26DH4	Đợt 4		6,1	Sáu một	
2	510260514	Huỳnh Anh	Vũ	CD26DH4	Đợt 4				
3	510260509	Huỳnh Trần Nhã	Vy	CD26DH4	Đợt 4		6,7	Sáu bảy	
4	510260616	Nguyễn Thành	Ân	CD26DH5	Đợt 5				
5	510260625	Nguyễn Trung	Hậu	CD26DH5	Đợt 5				
6	510260645	Nguyễn Huy	Hoàng	CD26DH5	Đợt 5	Hoàng	6,8	Sáu tám	
7	510260627	Chung Ngọc Phương	Trân	CD26DH5	Đợt 5		4,6	Bốn sáu	
8	505260390	Trần Duy Gia	Bảo	CD26DT1	Đợt 3		6,8	Sáu tám	
9	505260443	Phạm Minh	Dũng	CD26DT1	Đợt 3		0,5	Không năm	
10	505260290	Nguyễn Cao Trung	Hiếu	CD26DT1	Đợt 3				
11	505260055	Nguyễn Trọng	Hữu	CD26DT1	Đợt 3				
12	505260239	Trần Vĩnh	Khang	CD26DT1	Đợt 3		6,9	Sáu chín	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	505260115	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	CD26DT1	Đợt 3		4,3	Bốn ba	
14	505260417	Hoàng Gia	Phong	CD26DT1	Đợt 3		2,4	Hai, bốn	
15	505260359	Nông Anh	Quân	CD26DT1	Đợt 3				
16	505260219	Trần Minh	Quyền	CD26DT1	Đợt 3				
17	505260410	Lê Trần Thanh	Tân	CD26DT1	Đợt 3		8,0	Tám chẵn	
18	505260165	Lê Hoàng	Thiện	CD26DT1	Đợt 3		7,3	Bảy ba	
19	505260369	Chúc Nguyễn Thành	Trung	CD26DT1	Đợt 3		3,9	Ba, chín	
20	505260151	Mai Hoàng	Tuấn	CD26DT1	Đợt 3		2,1	Hai một	
21	505260566	Đỗ Thành	Đạt	CD26DT2	Đợt 4		6,1	Sáu một	
22	505260498	Nguyễn Văn	Hiệp	CD26DT2	Đợt 4		9,3	Chín ba	
23	505260480	Nguyễn Hữu	Khoa	CD26DT2	Đợt 4		0,9	Không chín	
24	505260527	Đinh Tiến	Phát	CD26DT2	Đợt 4				
25	505260468	Lê Văn	Sang	CD26DT2	Đợt 4				
26	505260542	Huỳnh Trần Ngọc	Thịnh	CD26DT2	Đợt 4		2,2	Hai hai	
27	505260364	Hồ Nam	Trường	CD26DT2	Đợt 4				
28	505260588	Đinh Bạch Hoàng	Nghĩa	CD26DT3	Đợt 5		7,0	Bảy chẵn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	505260601	Trần Trọng	Nghĩa	CD26DT3	Đợt 5		9,8	Chín tám	
30	511260397	Trần Quyên Ngọc	Anh	CD26LG1	Đợt 3		2,2	Hai hai	
31	501260242	Lê Bùi Nhật	Diệu	CD26LG1	Đợt 3		3,5	Ba năm	
32	501260254	Nguyễn Ngọc Thanh	Lam	CD26LG1	Đợt 3		4,2	Bốn hai	
33	501260153	Nguyễn Hoàng	Lan	CD26LG1	Đợt 3		7,4	Bảy bốn	
34	501260241	Trần Cao Như	Quỳnh	CD26LG1	Đợt 3		3,5	Ba năm	
35	511260313	Dương Văn	Sơn	CD26LG1	Đợt 3		2,6	Hai sáu	
36	511260146	Nguyễn Phú	Trọng	CD26LG1	Đợt 3		1,8	Một tám	
37	511260289	Hoàng Anh	Tùng	CD26LG1	Đợt 3		5,3	Năm ba	
38	501260485	Lê Việt	Anh	CD26LG2	Đợt 4		6,8	Sáu tám	
39	511260517	Nguyễn Hữu	Nghĩa	CD26LG2	Đợt 4		8,2	Tám hai	
40	511260547	Nguyễn Vũ Phúc	Nguyên	CD26LG2	Đợt 4				
41	511260504	Võ Chí	Phong	CD26LG2	Đợt 4		3,7	Ba bảy	
42	511260568	Phạm Thịnh	Phước	CD26LG2	Đợt 4				
43	501260100	Nguyễn Hữu	Thọ	CD26LG2	Đợt 3		3,0	Ba chẵn	
44	511260532	Sơn Kim Như	Ý	CD26LG2	Đợt 4		5,7	Năm bảy	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	511260590	Lê Võ Việt	Hoàng	CD26LG3	Đợt 5	Hoàng	2,8	Hai, tám	
46	511260595	Trương Trần Gia	Huy	CD26LG3	Đợt 5				
47	511260638	Mai Anh	Quý	CD26LG3	Đợt 5				
48	511260602	Ung Hoàng	Tuấn	CD26LG3	Đợt 5		4,7	Bốn bảy	
49	511260624	Trương Thanh	Vân	CD26LG3	Đợt 5	Vân	5,0	Năm	
50	518250388	Nguyễn Văn	Ánh	CD26LM1	Đợt 4		5,0	Năm chẵn	
51	514260012	Lê Tuấn	Kiệt	CD26LM1	Đợt 1		5,5	Năm năm	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt:...37.....

Số vắng mặt:...14.....

Số bài:...37.....

Số giấy:...37.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Lâm Vũ Thiện

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.503

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	502260238	Nguyễn Lê Nhật	Đông	CD26TM2	Đợt 3		6,3	Sáu ba	
2	502260407	Cao Đức	Duy	CD26TM2	Đợt 3	Duy	2,4	Hai, bốn	
3	502260095	Nguyễn Hoàng	Duy	CD26TM2	Đợt 3		8,0	Tám chẵn	
4	502260086	Nguyễn Thị Khánh	Linh	CD26TM2	Đợt 3		4,4	Bốn, bốn	
5	502260180	Phạm Hùng	Nam	CD26TM2	Đợt 3				
6	502260036	Nguyễn Thiện	Tâm	CD26TM2	Đợt 2		9,7	Chín, bảy	
7	502260393	Nguyễn Lê	Vy	CD26TM2	Đợt 3		6,7	Sáu, bảy	
8	502260518	Trịnh Quốc Bảo	Duy	CD26TM3	Đợt 4	Duy	6,9	Sáu chín.	
9	502260526	Nguyễn Nguyễn Bảo	Lân	CD26TM3	Đợt 4				
10	502260581	Nguyễn Trung	Tấn	CD26TM3	Đợt 4		5,6	Năm sáu	
11	502260651	Nguyễn Đức	Huy	CD26TM4	Đợt 5				
12	502260639	Nguyễn Ngọc Thế	Quân	CD26TM4	Đợt 5		6,0	Sáu, chẵn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	502260630	Trương Đức	Thắng	CD26TM4	Đợt 5				
14	517260041	Trần Văn	Hiển	CD26TT1	Đợt 2		6,9	Sáu chín	
15	517260051	Lê Trung	Kiên	CD26TT1	Đợt 2		8,0	Tám chẵn	
16	517260048	Tạ Hoàng	Nghĩa	CD26TT1	Đợt 2		5,0	Năm chẵn	
17	517260057	Võ Quốc	Thịnh	CD26TT1	Đợt 2		4,4	Bốn bốn	
18	517260125	Bùi Ngọc Thúy	An	CD26TT2	Đợt 3		4,4	Bốn, bốn	
19	517260135	Tô Phan Trường	Bình	CD26TT2	Đợt 3		6,2	Sáu hai	
20	517260198	Lương Nguyễn Quốc	Đạt	CD26TT2	Đợt 3		4,2	Bốn hai	
21	517260332	Phạm Đăng Ý	Di	CD26TT2	Đợt 3				
22	517260328	Thiều Quang	Đình	CD26TT2	Đợt 3		6,6	Sáu, sáu	
23	501260454	Vũ Nguyễn Ngọc	Hải	CD26TT2	Đợt 3		6,6	Sáu, sáu	
24	517260088	Lê Huỳnh Bảo	Hân	CD26TT2	Đợt 3		8,1	Tám một	
25	517260214	Phan Ngô Bảo	Hân	CD26TT2	Đợt 3		7,9	Bảy chín	
26	517260220	Trương Minh	Huy	CD26TT2	Đợt 3		10.	Mười	
27	517260082	Trương Nhất	Huy	CD26TT2	Đợt 3		6,0	Sáu chẵn	
28	517260323	Phạm Nguyễn Như	Huỳnh	CD26TT2	Đợt 3		6,4	Sáu tư	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	517260142	Phạm Vỹ	Khang	CD26TT2	Đợt 3		1,5	Một năm	
30	517260167	Trần Lê Tân	Khoa	CD26TT2	Đợt 3		2,8	Hai tám	
31	517260331	Lưu Hoàng Minh	Khôi	CD26TT2	Đợt 3		6,5	Sáu rưỡi	
32	517260314	Đoàn Việt	Nam	CD26TT2	Đợt 3		7,6	Bảy sáu	
33	517260345	Lê Ngọc	Ngân	CD26TT2	Đợt 3		4,0	Bốn chẵn	
34	517260333	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	CD26TT2	Đợt 3		2,4	Hai bốn	
35	517260172	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	CD26TT2	Đợt 3				
36	517260293	Hoàng Ngọc Quỳnh	Như	CD26TT2	Đợt 3		3,6	Ba sáu	
37	517260343	Bùi Thị Kiều	Oanh	CD26TT2	Đợt 3		3,0	Ba chẵn	
38	517260160	Ngô Huỳnh Ngọc	Phúc	CD26TT2	Đợt 3		6,2	Sáu hai	
39	517260205	Hầu Thị Lan	Phương	CD26TT2	Đợt 3		7,1	Bảy một	
40	517260344	Mai Tấn	Thanh	CD26TT2	Đợt 3		3,3	Ba ba	
41	517260114	Lê Thị Bảo	Thi	CD26TT2	Đợt 3		9,5	Chín rưỡi	
42	517260158	Võ Đức	Thịnh	CD26TT2	Đợt 3		6,8	Sáu tám	
43	510260076	Nguyễn Hồng	Thủy	CD26TT2	Đợt 3		7,6	Bảy sáu	
44	517260322	Nguyễn Thị Bích	Trâm	CD26TT2	Đợt 3		2,2	Hai hai	



STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	517260318	Nguyễn Phạm Mai	Trân	CD26TT2	Đợt 3		7,1	Bảy một	
46	517260236	Trần Hữu	Trọng	CD26TT2	Đợt 3		1,3	Một ba	
47	517260212	Trịnh Lê Anh	Vũ	CD26TT2	Đợt 3		7,0	Bảy chẵn	
48	517260069	Hồ Thị Thanh	Vy	CD26TT2	Đợt 3				
49	517260248	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	CD26TT2	Đợt 3		4,6	Bốn sáu	

Tổng số sinh viên: 49

Số có mặt:...42.....

Số vắng mặt:...07.....

Số bài:...42....

Số giấy:...42.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Đồng Minh Phương

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.302

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	501260209	Lê Thế	Hiếu	CD26CT6	Đợt 3				
2	501260320	Lê Gia	Huy	CD26CT6	Đợt 3		3,6	Ba, sáu	
3	501260244	Trần Gia	Huy	CD26CT6	Đợt 3		3,4	Ba, bốn	
4	501260426	Trịnh Anh	Khôi	CD26CT6	Đợt 3		3,5	Ba, năm	
5	501260096	Nguyễn Phương	Kiệt	CD26CT6	Đợt 3		6,4	Sáu tư	
6	501260351	Nguyễn Vi Anh	Kiệt	CD26CT6	Đợt 3		6,8	Sáu, tám	
7	501260339	Bùi Nguyễn	Long	CD26CT6	Đợt 3		5,0	Năm chẵn	
8	501260192	Vũ Đức	Minh	CD26CT6	Đợt 3		4,4	Bốn, bốn	
9	501260232	Nguyễn Ngọc Trà	My	CD26CT6	Đợt 3		5,1	Năm một	
10	501260113	Đặng Hữu	Nam	CD26CT6	Đợt 3		8,8	Tám tám	
11	501260109	Nguyễn Hiếu	Nhân	CD26CT6	Đợt 3		3,8	Ba, tám	
12	501260245	Võ Thành	Nhân	CD26CT6	Đợt 3		2,4	Hai bốn	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	501260072	Nguyễn Nhựt	Phát	CD26CT6	Đợt 3		6,7	Sáu bảy	
14	501260277	Huỳnh Tấn	Phong	CD26CT6	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
15	501260091	Lê Thanh	Phong	CD26CT6	Đợt 3		4,2	Bốn hai	
16	501260122	Bùi Nhất	Quân	CD26CT6	Đợt 3		6,9	Sáu chín	
17	501260224	Trương Việt	Quang	CD26CT6	Đợt 3		4,9	Bốn chín	
18	501260060	Lê Văn Hữu	Thái	CD26CT6	Đợt 3		6,7	Sáu bảy	
19	501260271	Nguyễn Minh	Thiện	CD26CT6	Đợt 3				
20	501260136	Nguyễn Phú	Thịnh	CD26CT6	Đợt 3		2,9	Hai chín	
21	501260182	Phan Minh	Tiến	CD26CT6	Đợt 3		3,8	Ba tám	
22	501260155	Trần Hữu	Tiến	CD26CT6	Đợt 3		8,8	Tám tám	
23	501260319	Mai Trần Ngọc	Tú	CD26CT6	Đợt 3		6,6	Sáu sáu	
24	501260440	Nguyễn Đức	Tùng	CD26CT6	Đợt 3		6,3	Sáu ba	
25	501260524	Đỗ Hoàng	An	CD26CT7	Đợt 4		5,9	Năm chín	
26	501260492	Tô Ngọc Tú	Anh	CD26CT7	Đợt 4				
27	501260533	Trần Dư Tuấn	Anh	CD26CT7	Đợt 4				
28	501260469	Phạm Phúc	Bảo	CD26CT7	Đợt 4		9,0	Chín Ô chấu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	501260484	Lê Phan Hoàng	Chương	CD26CT7	Đợt 4		6,4	Sáu tư	
30	501260452	Lâm Quốc	Đạt	CD26CT7	Đợt 4				
31	501260536	Phạm Tiến	Đạt	CD26CT7	Đợt 4		2,9	Hai chín	
32	501260496	Nguyễn Phúc	Hậu	CD26CT7	Đợt 4		7,0	Bảy chẵn	
33	501260466	Nguyễn Ngọc	Hiệp	CD26CT7	Đợt 4		7,8	Bảy tám	
34	501260428	Lương Trung	Hiếu	CD26CT7	Đợt 4		5,3	Năm ba	
35	501260366	Đoàn Huy	Hoàng	CD26CT7	Đợt 4				
36	501260553	Đỗ Huy	Hoàng	CD26CT7	Đợt 4		2,1	Hai một	
37	501260493	Đàm Vĩnh	Hưng	CD26CT7	Đợt 4		6,4	Sáu tư	
38	501260447	Gian Tuấn	Hưng	CD26CT7	Đợt 4		1,5	Một năm	
39	501260448	Nguyễn Quốc	Huy	CD26CT7	Đợt 4		8,7	Tám bảy	
40	501260528	Trần Quốc	Khánh	CD26CT7	Đợt 4		8,5	Tám năm	
41	501260449	Phạm Đăng	Khoa	CD26CT7	Đợt 4		2,7	Hai bảy	
42	501260437	Hồ Hoàng	Long	CD26CT7	Đợt 4				
43	501260537	Nguyễn Trọng	Nguyên	CD26CT7	Đợt 4		6,0	Sáu chẵn	
44	501260404	Nguyễn Trương Quốc	Nguyên	CD26CT7	Đợt 4		8,6	Tám sáu	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	501260516	Trương Nguyễn Ngân	Nguyên	CD26CT7	Đợt 4		5,3	Năm ba	
46	501260522	Huỳnh Khánh	Nhật	CD26CT7	Đợt 4				
47	501260386	Nguyễn Minh	Nhựt	CD26CT7	Đợt 4		5,3	Năm ba	
48	501260529	Phan Gia	Phát	CD26CT7	Đợt 4		4,3	Bốn ba	
49	501260453	Nguyễn Thiên	Phúc	CD26CT7	Đợt 4		8,2	Tám hai	
50	501260441	Dương Thoại	Quân	CD26CT7	Đợt 4		5,5	Năm năm	
51	501260357	Lê Thanh Phú	Quý	CD26CT7	Đợt 4				

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 42

Số vắng mặt: 9

Số bài: 42

Số giấy:.....

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Anh Dũng

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.405

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	512260465	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	CD26MK2	Đợt 4		7,3	Bảy ba	
2	512260589	Nguyễn Chí	Hảo	CD26MK3	Đợt 5				
3	512260609	Nguyễn Huy	Hoàng	CD26MK3	Đợt 5		6,6	Sáu sáu	
4	512260599	Lâm Tiến	Phát	CD26MK3	Đợt 5				
5	507260140	Võ Hồng	Ân	CD26QT1	Đợt 3		2,4	Hai, bốn	
6	507260183	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	CD26QT1	Đợt 3				
7	507260367	Nguyễn Thái	Hòa	CD26QT1	Đợt 3		9,7	Chín bảy	
8	507260139	Lê Hiếu	Nghĩa	CD26QT1	Đợt 3	Nghĩa	5,0	Năm chẵn	
9	507260280	Hà Ái	Nhi	CD26QT1	Đợt 3	Nhi	4,9	Bốn, chín	
10	507260445	Hồ Nguyễn Yến	Nhi	CD26QT1	Đợt 3		2,8	Hai - tám	
11	507260007	Phan Hoàng	Oanh	CD26QT1	Đợt 1		7,0	Bảy chẵn	
12	507260388	Tăng Tuyết	Oanh	CD26QT1	Đợt 3	Oanh	6,5	Sáu rưỡi	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	507260108	Khưu Quốc	Thắng	CD26QT1	Đợt 3		6,5	Sáu năm	
14	507260210	Huỳnh Lê Tường	Vy	CD26QT1	Đợt 3		5,7	Năm bảy	
15	507260450	Mai Vân	Anh	CD26QT2	Đợt 4		6,6	Sáu sáu	
16	507260519	Nguyễn Dương Lan	Anh	CD26QT2	Đợt 4				
17	507260578	Nguyễn Thị Hải	Anh	CD26QT2	Đợt 4		2,3	Hai ba	
18	507260491	Lê Thái	Minh	CD26QT2	Đợt 4		7,6	Bảy sáu	
19	507260487	Nguyễn Minh	Quân	CD26QT2	Đợt 4				
20	507260571	Ngô Thị Cẩm	Tú	CD26QT2	Đợt 4		6,6	Sáu sáu	
21	507260580	Lý Đại	Vỷ	CD26QT2	Đợt 4				
22	507260611	Bùi Quang	Nghĩa	CD26QT3	Đợt 5				
23	507260649	Hà Nguyễn Gia	Phú	CD26QT3	Đợt 5				
24	513260399	Vũ Công	Chiến	CD26TD1	Đợt 3				
25	513260409	Trần Thị Thúy	Diễm	CD26TD1	Đợt 3	Diễm	6,7	Sáu bảy	
26	513260405	Lê Phạm Mỹ	Huyên	CD26TD1	Đợt 3		5,2	Năm hai	
27	513260421	Nguyễn Anh	Khoa	CD26TD1	Đợt 3				
28	513260217	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CD26TD1	Đợt 3		5,1	Năm một	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	513260446	Hồ Nguyễn Yến	Ngân	CD26TD1	Đợt 3		2,1	Hai một	
30	513260401	Đặng Tâm	Như	CD26TD1	Đợt 3		4,1	Bốn một	
31	513260202	Đinh Hoàng	Phúc	CD26TD1	Đợt 3		3,7	Ba, bảy	
32	513260020	Nguyễn Bảo	Phúc	CD26TD1	Đợt 1		7,0	Bảy chẵn	
33	513260294	Đặng Bùi Phương	Thảo	CD26TD1	Đợt 3		3,1	Ba một	
34	513260301	Võ Ngọc Tường	Vy	CD26TD1	Đợt 3		4,1	Bốn một	
35	513260494	Nguyễn Ngọc Hoài	An	CD26TD2	Đợt 4		6,6	Sáu, Sáu	
36	513260541	Dương Thị Kim	Duyên	CD26TD2	Đợt 4		5,8	Năm tám	
37	513260477	Võ Thị Thanh	Hằng	CD26TD2	Đợt 4		7,7	Bảy, bảy	
38	513260472	Phạm Nguyễn Mỹ	Huyền	CD26TD2	Đợt 4		8,1	Tám một	
39	513260476	Wei	Kiệt	CD26TD2	Đợt 4		8,7	Tám bảy	
40	513260467	Lê Trần Thúy	Ngân	CD26TD2	Đợt 4		9,7	Chín bảy	
41	513260490	Đỗ Trần Đại	Nghĩa	CD26TD2	Đợt 4				
42	513260479	Linh Nghiệp	Phát	CD26TD2	Đợt 4		8,0	Tám chẵn	
43	513260425	Lê Trọng	Phú	CD26TD2	Đợt 4		6,8	Sáu tám	
44	513260507	Nguyễn Nhất	Thiên	CD26TD2	Đợt 4		5,7	Năm bảy	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	513260408	Lữ Ngọc Như	Ý	CD26TD2	Đợt 4		7,3	Bảy ba	
46	513260540	Dương Thị Kim	Yến	CD26TD2	Đợt 4		4,5	Bốn, năm	
47	513260600	Điểu Trần Huy	Long	CD26TD3	Đợt 5		2,6	Hai sáu	
48	513260621	Bùi Trịnh Hoài	Quyên	CD26TD3	Đợt 5				
49	502260179	Huỳnh Gia	Bảo	CD26TM2	Đợt 3		8,1	Tám một	
50	502260131	Nguyễn Đoàn Thế	Bảo	CD26TM2	Đợt 3		7,2	Bảy hai	
51	502260163	Mai Quốc	Cường	CD26TM2	Đợt 3		6,8	Sáu tám	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 39

Số vắng mặt: 12

Số bài: 39

Số giấy: 39

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Văn Khánh

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.402

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	510260330	Nguyễn Tường	An	CD26DH3	Đợt 3				
2	510260317	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	CD26DH3	Đợt 3				
3	510260383	Đỗ Kiều	Cầm	CD26DH3	Đợt 3		5,9	Năm chín	
4	510260206	Nguyễn Thanh	Điền	CD26DH3	Đợt 3		1,9	Một chín	
5	510260162	Huỳnh Văn	Đức	CD26DH3	Đợt 3		2,4	Hai, bốn	
6	510260083	Nguyễn Kim	Dung	CD26DH3	Đợt 3	Dung	1,2	Một hai	
7	510260334	Nguyễn Tiến	Dũng	CD26DH3	Đợt 3		6,6	Sáu, sáu	
8	510260262	Trần Minh	Hậu	CD26DH3	Đợt 3		3,8	Ba tám	
9	510260147	Phan Văn	Khoa	CD26DH3	Đợt 3		6,5	Sáu rưỡi	
10	510260121	Vũ Minh	Khôi	CD26DH3	Đợt 3		8,0	Tám chẵn	
11	510260159	Nguyễn Minh Quỳnh	Lam	CD26DH3	Đợt 3		6,6	Sáu, sáu	
12	510260420	Quý Tôn Nữ Khánh	Linh	CD26DH3	Đợt 3				

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	510260272	Phạm Quang	Long	CD26DH3	Đợt 3		8,0	Tám chẵn	
14	510260225	Lê Thanh	Nga	CD26DH3	Đợt 3		9,5	Chín rưỡi	
15	510260235	Phạm Gia	Nghi	CD26DH3	Đợt 3		6,6	Sáu sáu	
16	510260370	Trần Văn	Nhật	CD26DH3	Đợt 3		6,5	Sáu rưỡi	
17	510260279	Dương Thị Yến	Nhi	CD26DH3	Đợt 3		4,6	Bốn sáu	
18	510260247	Đỗ Ngọc Bảo	Nhi	CD26DH3	Đợt 3		6,0	Sáu chẵn	
19	510260191	Nguyễn Thị Ngọc	Như	CD26DH3	Đợt 3		4,8	Bốn tám	
20	510260269	Huỳnh Lê	Phúc	CD26DH3	Đợt 3		7,0	Bảy chẵn	
21	510260350	Nguyễn Văn Thanh	Sang	CD26DH3	Đợt 3		5,0	Năm chẵn	
22	510260203	Nguyễn Thanh	Tài	CD26DH3	Đợt 3				
23	510260208	Nguyễn Hữu	Tài	CD26DH3	Đợt 3		4,6	Bốn sáu	
24	510260398	Lê Huy	Thắng	CD26DH3	Đợt 3		6,7	Sáu bảy	
25	510260338	Đỗ Minh	Thành	CD26DH3	Đợt 3		2,6	Hai sáu	
26	510260184	Lê Nhật	Thành	CD26DH3	Đợt 3		3,6	Ba sáu	
27	510260286	Châu Tuấn	Thiên	CD26DH3	Đợt 3		2,1	Hai một	
28	510260170	Đinh Ngọc	Thiên	CD26DH3	Đợt 3		7,5	Bảy năm	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	510260363	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	CD26DH3	Đợt 3		8,2	Tám, hai	
30	510260152	Trần Thị Minh	Thư	CD26DH3	Đợt 3		5,6	Năm sáu	
31	510260371	Nguyễn Thành	Vinh	CD26DH3	Đợt 3	Vinh	6,3	Sáu ba	
32	510260197	Lê Danh	Vỹ	CD26DH3	Đợt 3				
33	510260478	Phạm Huỳnh Thuỳ	Dung	CD26DH4	Đợt 4				
34	501260574	Nguyễn Hoàng Bảo	Duy	CD26DH4	Đợt 4	Duy	5,0	Năm chẵn	
35	510260534	Chu Đức	Hải	CD26DH4	Đợt 4		3,4	Ba, bốn	
36	510260424	Phan Huỳnh Huy	Hoàng	CD26DH4	Đợt 4		7,3	Bảy ba	
37	510260427	Bùi Quang	Huy	CD26DH4	Đợt 4		6,5	Sáu rưỡi	
38	510260416	Trần Thanh	Liêm	CD26DH4	Đợt 4		5,2	Năm hai	
39	510260564	Nguyễn Tấn	Lộc	CD26DH4	Đợt 4		2,3	Hai ba	
40	501260458	Triệu Phan Ngọc Thảo	My	CD26DH4	Đợt 4		6,9	Sáu chín	
41	510260429	Trương Thị Ánh	Ngọc	CD26DH4	Đợt 4				
42	510260034	Huỳnh Thị Hà	Ni	CD26DH4	Đợt 4		6,6	Sáu sáu	
43	510260559	Huỳnh Phú	Quý	CD26DH4	Đợt 4	Quý	2,9	Hai chín	
44	510260513	Sa Sao	Sundy	CD26DH4	Đợt 4		6,9	Sáu chín	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	510260552	Đỗ Gia Quốc	Thái	CD26DH4	Đợt 4	Thai	5,3	Năm ba	
46	510260548	Kim Quốc	Thái	CD26DH4	Đợt 4		6,8	Sáu tám	
47	510260385	Nguyễn Hà Anh	Thái	CD26DH4	Đợt 4	Thai	6,4	Sáu bốn	
48	510260512	Đoàn Gia	Thịnh	CD26DH4	Đợt 4	Thinh	7,8	Bảy tám	
49	510260551	Phan Hoàng	Thịnh	CD26DH4	Đợt 4		7,6	Bảy sáu	
50	510260411	Nguyễn Duy Như	Tường	CD26DH4	Đợt 4				
51	501260456	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	CD26DH4	Đợt 4		4,5	Bốn năm	

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 43

Số vắng mặt: 08

Số bài: 43

Số giấy: 43

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 01/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.401

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	501260499	Võ Hoàng Thiên	Quý	CD26CT7	Đợt 4		3.6	ba sáu	
2	501260521	Nguyễn Hồ Nhựt	Tân	CD26CT7	Đợt 4	Tân	6.4	sáu bốn	
3	501260523	Phạm Minh	Tân	CD26CT7	Đợt 4		8.8	tám tám	
4	501260538	Phan Quốc	Thái	CD26CT7	Đợt 4		9.7	chín bảy	
5	501260573	Lý Gia	Bảo	CD26CT8	Đợt 4				
6	501260561	Nguyễn Quang Hoàng	Bảo	CD26CT8	Đợt 4	Bảo	7.7	bảy bảy	
7	501260569	Nguyễn Thành	Danh	CD26CT8	Đợt 4		4.6	bốn sáu	
8	501260546	Phan Hoàng	Giang	CD26CT8	Đợt 4		7.5	bảy rưỡi	
9	501260562	Chống Đức	Huy	CD26CT8	Đợt 4				
10	501260557	Trần Đăng	Khoa	CD26CT8	Đợt 4				
11	518260558	Đặng Hoàng	Khôi	CD26CT8	Đợt 4				
12	501260545	Cao Phạm Minh	Luân	CD26CT8	Đợt 4		7.3	bảy ba	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
13	501260554	Đoàn Gia Phương	Nam	CD26CT8	Đợt 4		6.6	sáu sáu	
14	501260576	Phạm Minh	Nhựt	CD26CT8	Đợt 4				
15	501260539	Huỳnh Thiên	Phúc	CD26CT8	Đợt 4		1.8	một tám	
16	501260157	Đại Chí	Thành	CD26CT8	Đợt 4				
17	501260563	Trịnh Tấn	Thành	CD26CT8	Đợt 4		1.9	một chín	
18	501260549	Bùi Hoàn Phúc	Thịnh	CD26CT8	Đợt 4		8.5	tám rưỡi	
19	501260070	Phạm Trọng	Tiến	CD26CT8	Đợt 4		6.3	sáu ba	
20	501260579	Đỗ Minh	Trí	CD26CT8	Đợt 4				
21	501260560	Phan Minh	Triết	CD26CT8	Đợt 4		8.7	tám bảy	
22	501260430	Huỳnh Kiến	Vinh	CD26CT8	Đợt 4		5.2	năm hai	
23	501260543	Nguyễn Kim	Vũ	CD26CT8	Đợt 4		8.2	tám hai	
24	501260482	Trần Công Trường	Vũ	CD26CT8	Đợt 4		9.1	chín một	
25	501260296	Nguyễn Hữu	Ý	CD26CT8	Đợt 4		6.4	sáu bốn	
26	501260587	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	CD26CT9	Đợt 5		9.1	chín một	
27	501260631	Trương Khoa	Bảo	CD26CT9	Đợt 5				
28	501260619	Lê Nguyễn Gia	Huy	CD26CT9	Đợt 5		9.3	chín ba	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
29	501260586	Thạch Di	Khan	CD26CT9	Đợt 5		6.5	sáu rưỡi	
30	501260603	Đặng Huỳnh Minh	Khánh	CD26CT9	Đợt 5		6.8	sáu tám	
31	501260640	Trần Vũ Hoàng	Khiết	CD26CT9	Đợt 5		7.2	bảy hai	
32	501260606	Hồ Phi	Long	CD26CT9	Đợt 5				
33	501260592	Lại Hoàng Đức	Mạnh	CD26CT9	Đợt 5		5.1	năm một	
34	501260597	Nguyễn Khải	Minh	CD26CT9	Đợt 5		4.6	bốn sáu	
35	501260646	Nguyễn Quang	Phúc	CD26CT9	Đợt 5		9.3	chín ba	
36	501260648	Nguyễn Trần	Phương	CD26CT9	Đợt 5				
37	501260598	Đỗ Hoài	Quân	CD26CT9	Đợt 5				
38	501260623	Lâm Khắc	Thái	CD26CT9	Đợt 5		7.6	bảy sáu	
39	501260626	Nguyễn Huy	Trường	CD26CT9	Đợt 5				
40	501260607	Trần Minh	Tuệ	CD26CT9	Đợt 5				
41	501260644	Nguyễn Thanh	Tùng	CD26CT9	Đợt 5				
42	510260013	Phạm Đức	An	CD26DH1	Đợt 1		6.2	sáu hai	
43	510260019	Cao Phú Gia	Khiêm	CD26DH1	Đợt 1		2.5	hai rưỡi	
44	510260009	Võ Bá	Lộc	CD26DH1	Đợt 1				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THÔNG TIN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
45	510260018	Nguyễn Thị Tú	Nhi	CD26DH1	Đợt 1		1.5	một rưỡi	
46	510260015	Nguyễn Lê Nhật	Thy	CD26DH1	Đợt 1		3.4	ba bốn	
47	510260099	Đặng Minh	Đạo	CD26DH2	Đợt 2		1.6	một sáu	
48	510260104	Lê Thị	Hà	CD26DH2	Đợt 2		5.4	năm bốn	
49	510260064	Nguyễn Thanh	Nhàn	CD26DH2	Đợt 2		2.1	hai một	
50	510260049	Phan Hải	Ny	CD26DH2	Đợt 2				
51	510260046	Trương Quốc	Thái	CD26DH2	Đợt 2				

Tổng số sinh viên: 51

Số có mặt: 34

Số vắng mặt: 17

Số bài: 34

Số giấy: 34

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Văn Hội

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 06/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.304

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
						= Số	= Chữ	
1	501260631	Trương Khoa Bảo	CD26CT9	Đợt 5	Bảo	1.1	một một	

Tổng số sinh viên: 01
Số có mặt: 01
Số vắng mặt: 00

Số bài: 01
Số giấy: 01

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Trần Huy Bách

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CNTT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM HSSV

Kỳ kiểm tra: Tiếng Anh đầu vào
Khóa học: Khóa 26
Năm học: 2026 - 2027

Ngày kiểm tra: 05/11/2025
Thời gian: 75 phút
Phòng: A.304

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp học	Đợt tuyển sinh	KÍ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
							= Số	= Chữ	
1	510260317	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	CD26DH3	Đợt 3	Anh	2.7	hai bảy	
2	507260487	Nguyễn Minh	Quân	CD26QT2	Đợt 4	Quân	8.5	tám rưỡi	

Tổng số sinh viên: 02
Số có mặt: 02
Số vắng mặt: 00

Số bài: 02
Số giấy: 02

Giám thị 1
(Họ tên và chữ ký)

Trần Huy Bách

Giám thị 2
(Họ tên và chữ ký)

Giáo viên chấm bài 1
(Họ tên và chữ ký)

Đặng Võ Minh Kha

Giáo viên chấm bài 2
(Họ tên và chữ ký)

Ngô Trọng Minh

KHOA

Ngô Trọng Minh

PHÒNG ĐÀO TẠO